TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 452/2025/HS-PT
Ngày 22/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 456/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Sỹ T. Do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:*** **Đặng Sỹ T,** sinh năm 1970 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT và trú tại: Thôn G, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không; Họ tên bố: Đặng Sỹ A (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị M (sinh năm: 1945); có vợ là Nguyễn Thị M1 (đã chết) và có 02 con (sinh năm 1991, 1994); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Sỹ T:*** Luật sư Trịnh Sơn Đ - Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Số B ngõ F T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị M1 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Anh Đặng Sỹ T1, sinh năm 1991; trú tại: Thôn G, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo, được Tòa án triệu tập: Chị Đặng Sỹ T2, sinh năm 1994; trú tại: Thôn G, xã M, huyện S, thành

phố Hà Nội; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn N, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Chị Dương Thị Đ1, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Sỹ T và bà Nguyễn Thị M1 là vợ chồng, chung sống tại nhà riêng ở thôn G, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội. Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2024, T đi uống rượu về đến nhà thì bị bà M1 trách mắng về việc thường uống rượu say. T bực tức, nảy sinh ý định dùng dao đâm bà M1. Lúc này, bà M1 đang ở trong phòng ngủ nên T đi vào gian bếp lấy 01 con dao bầu mũi nhọn (dài 37cm, lưỡi dài 23,5cm, bản rộng 08cm, chuôi bằng gỗ màu vàng) đang cài trên giá để dao gần chậu rửa bát, rồi vào phòng ngủ. Bà M1 đang ngồi trên giường, thấy T đi vào nên đứng dậy cách T khoảng 70cm. T đứng dưới đất trong tư thế đối diện với bà M1, dùng tay trái cầm dao đâm 01 nhát trúng vào chân trái của bà M1, làm bà M1 bị đau và khom người thấp xuống dưới. T vung dao lên đâm chếch chéo theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng tiếp giáp giữa ngực trái và nách trái của bà M1 rồi rút dao ra, làm máu của bà M1 phụt ra ngoài. Bà M1 bị ngã xuống giường và bị chảy nhiều máu ra chiếc chăn bông. Thấy bà M1 nằm bất tỉnh, T cầm con dao ra khỏi phòng ngủ, đi xuống bếp lấy khăn lau qua dao rồi rồi cất lại vào vị trí ban đầu. Do nghĩ bà M1 đã chết, T dùng gậy đập vỡ 03 mắt camera gắn tại khu vực hiên nhà, hiên bếp và trước cổng nhà, rồi thu dọn mảnh vỡ, bỏ vào bao tải chứa rác mang vứt đi nhằm che giấu việc đã dùng dao đâm bà M1. Sau đó, T quay lại phòng ngủ kiểm tra và xác định bà M1 đã chết nên quay ra ngồi ở sân nhà và dùng điện thoại di động gọi cho con trai là anh Đặng Sỹ T1 nhưng anh T1 không nghe máy. T tiếp tục gọi cho chị Dương Thị Đ1 thông báo về việc đã đâm chết bà M1, rồi ngồi chờ ở sân nhà. Chị Đ1 nhận được thông tin đã báo lại cho anh T1 biết. Khoảng 30 phút sau, anh T1 đi đến nhà T và vào trong phòng ngủ thấy bà M1 đã chết, nên quay ra ngoài sân ngồi cùng T. Một lúc sau, chị Đặng Sỹ T2 và anh Nguyễn Văn H cùng đến nhà T. Tại đây, T nói với anh T1, chị T2 và anh H về việc đã đâm chết bà M1 và sẽ đi đầu thú. Thấy vậy, anh T1 nói *"Thôi đằng nào ông cũng đâm chết bà rồi, thì ông làm ma cho bà rồi đi đầu thú".* T đồng ý và yêu cầu anh T1, chị T2 và anh H không được chạm vào hiện trường để tự T thu dọn. Sau đó, T quay lại phòng ngủ dùng chăn, áo ngắn tay mặc ngoài, quần của bà M1 để lau sạch máu trên cơ thể bà M1, thay quần áo mới cho bà M1 và để bà M1 nằm theo tư thế như đang ngủ. T mang chăn và quần áo dính máu đi giặt

sạch rồi đem phơi chăn tại tầng hai, còn quần áo đã giặt thì cho vào bao tải rác mang đi vứt (hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được). Khi T đã dọn dẹp xong, thì anh T1 cùng chị T2 và anh H ra về. Đến sáng ngày 01/10/2024, T thông báo cho mọi người biết bà M1 chết là do bị cảm. Chiều ngày 01/10/2024, khi mọi người trong gia đình đang tổ chức tang lễ cho bà M1 thì T đã thừa nhận với anh em, họ hàng về việc đã giết bà M1. Đến 23 giờ cùng ngày, Đặng Sỹ T đến Công an xã M, huyện S xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các đồ vật, dấu vết liên quan, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định pháp y đối với bà Nguyễn Thị M1 và các mẫu vật thu giữ. Cụ thể như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, xác định:

"... Nơi phát hiện sự việc tại nhà Đặng Sỹ T ở thôn G, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nhà T có diện tích khoảng 540m², xây 02 tầng, cửa cổng quay hướng Đ, phía Đông giáp đường thôn, đối diện qua đường là đất trống, phía Bắc giáp đất trống. Từ cửa cổng vào là khoảng sân, bên trái sân là vườn nhà ông T, bên phải sân là khối nhà ở xây 02 tầng. Nhà ở quay hướng N, từ phía Đông về phía Tây lần lượt là 01 phòng ngủ, gian khách, phòng bếp, phòng vệ sinh.

… Phòng ngủ có kích thước (03x03)m, vách trước ngăn bằng tấm Alumiang. Cửa vào phòng ngủ kích thước (0,8x1,9)m. Trong phòng, từ cửa vào, góc trong bên phải kê 01 giường ngủ kích thước (02x1,6x0,4)m. Trên giường có chăn gối và màn tuyn để lộn xộn, giường trải chiếu trúc. Tại khu vực cuối giường phía ngoài, ở mặt trên có các vết chất màu nâu đỏ dạng bắn, khô, rải rác trên diện (06x12)cm, mặt trong có các vết chất màu nâu đỏ dạng bắn, khô, rải rác trên diện (10x15)cm, mặt ngoài thành giường có các vết chất màu nâu đỏ, khô dạng bắn li ti rải rác trên diện (10x07)cm (vị trí số 01). Sát tường trái, cách tường trước 43cm có kê 01 tủ nhôm kích thước (1,5x0,5x1,9)m, tủ 03 cánh. Dọc mép dưới các cánh tủ rải rác có các vết chất màu nâu đỏ dạng bắn trên diện (110x15)cm (vị trí số 2). Ở mặt ngoài cánh tủ ngoài cùng, cách sàn 1,38m có các vết chất màu nâu đỏ, khô rải rác trên diện (20x25)cm, vết lớn nhất kích thước(0,5x0,5)cm (vị trí số 3). Trên tường sau phòng, rải rác có các vết chất màu nâu đỏ dạng vây rải rác trên diện (75x24)cm, chiều hướng các vết chếch chéo từ dưới lên, từ trái sang phải, vết thấp nhất cách mặt giường 88cm, vết cao nhất cách mặt giường 1,35m, cách tường phải 70cm (vị trí số 4).

Tại đường thôn phía trước nhà, phía bên trái cổng là khu vực người nhà nạn nhân chế biến thực phẩm phục vụ đám ma. Khu vực này có nhiều bát đũa, xoong nồi, dao, thớt. Một số dao dạng dao thái đầu bằng, trong đó có 02 con dao bầu,

đầu nhọn, vị trí 02 con dao bầu cụ thể như sau: Trên bàn inox kê cách trụ cổng trái 7,4m là vị trí phát hiện 01 con dao bầu dài 37cm, lưỡi dài 23,5cm, bản rộng 08cm, chuỗi gỗ màu vàng, lưỡi dao dính chất màu nâu đỏ; trên cối đá dưới sân, gần bàn inox phát hiện 01 con dao bầu dài 38,5cm, lưỡi dài 23cm, bản 07cm, chuôi gỗ màu nâu"…

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thu giữ vật chứng, dấu vết và đồ vật liên quan, gồm: Thu giữ tại hiện trường: 01 con dao bầu dài 37cm, lưỡi dài 23,5cm, bản rộng 08cm, chuôi gỗ màu vàng, lưỡi dao dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao bầu dài 38,5 cm, lưỡi dài 23cm, bản rộng 07 cm chuôi gỗ màu nâu, 01 chăn bông màu đỏ sẫm và vết chất màu nâu đỏ (vị trí đánh số từ 1 đến 4).

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 7497/KLGĐTT-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng K - Công an thành phố H về nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị M1, như sau:

"…

1. Các kết quả chính

1.1. Kết quả khám nghiệm:

+ Mặt trước cánh tay trái có vết thương hình khe, bờ mép gọn, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, xuyên qua khe liên sườn 1 - 2, cắt đứt xương sườn 2, xuyên thấu thùy trên phổi trái, xuyên thủng quai động mạch chủ. Kích thước vết thương nhỏ dần từ ngoài vào trong. Khoang ngực trái có nhiều máu đông. Bao tim, tim không có thương tích.

+ Mặt ngoài cẳng chân trái có vết thương hình khe, bờ mép gọn, đầu dưới sây sát, đầu trên nhọn, cắt vào cân cơ và tạo hầm xuống dưới. Mặt trong cánh tay phải, mặt sau cẳng tay trái, mặt ngoài cẳng chân trái có các vết tụ máu.

+ Tổ chức dưới da, cơ thái dương hai bên và xương sọ bình thường. Màng não cứng, não không có thương tích.

1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

- Kết luận giám định hóa pháp: Tìm thấy E trong mẫu máu nạn nhân Nguyễn Thị M1, nồng độ 44,3mg/100ml máu; không tìm thấy các chất ma túy và các chất độc nêu trên trong mẫu máu nạn nhân Nguyễn Thị M1.

- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị M1 thuộc nhóm máu B.

- Không phát hiện thấy dấu vết sinh học khác trên mẫu móng tay của nạn nhân Nguyễn Thị M1.

- Không phát hiện thấy tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo của nạn nhân Nguyễn Thị M1.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục.

- Các vết thương của nạn nhân do vật nhọn một lưỡi sắc tác động dạng đâm gây nên.

- Các vết tụ máu của nạn nhân hình thành do vật tày gây nên"…

Tại bản Kết luận giám định số 8242/KL-KTHS ngày 28/11/2024 của Phòng K - Công an thành phố H về các dấu vết màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường, như sau:

"... 1. Trên dao bầu dài 37cm, lưỡi dao dài 23,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, lưỡi dao bị gỉ, chuôi bằng gỗ màu vàng có dính máu người, không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.

2. Không phát hiện dấu vết sinh học trên dao bầu dài 38,5cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, lưỡi dao bị gỉ, chuôi gỗ màu nâu. Không phân tích được kiểu gen.

3. Dấu vết chất màu nâu đỏ tại mặt ngoài, thành giường phía ngoài là máu người, không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.

4. Dấu vết chất màu nâu đỏ tại dọc mép dưới các cánh tủ của tủ nhôm phía ngoài là máu người, không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.

5. Dấu vết chất màu nâu đỏ tại mặt ngoài cánh tủ ngoài cùng là máu người, không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.

6. Dấu vết chất màu nâu đỏ tại tường sau phòng là máu người, không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.

7. Trên chiếc chăn bông đã được giặt có dính máu người, không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém."...

Đối với anh Đặng Sỹ T1, chị Đặng Sỹ T2 và anh Nguyễn Văn H là các con của nạn nhân Nguyễn Thị M1, khi biết Đặng Sỹ T đâm chết bà Nguyễn Thị M1, đều thống nhất với T để lo đám tang cho bà M1 xong, T sẽ đến Cơ quan Công an đầu thú. Việc thay quần áo cho bà M1, lau vết máu tại hiện trường và mang chăn, quần áo dính máu đi giặt đều do T làm. Đến 12 giờ ngày 01/10/2024, khi tang lễ của bà M1 chưa tổ chức xong, T đã thú nhận với mọi người về việc giết chết bà M1 và đến 23 giờ cùng ngày, T đến Cơ quan Công an đầu thú. Xác định hành vi của anh T1, chị T2 và anh H không phạm tội Không tố giác tội phạm hoặc tội Che giấu tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị M1 không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Đặng Sỹ T.

Cáo trạng số 63/CT-VKSHN-P2 ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đặng Sỹ T về tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Sỹ T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Sỹ T tù chung thân về tội "Giết người".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/3/2025, bị cáo Đặng Sỹ T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/3/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Sỹ T1 kháng cáo toàn bộ, kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Sỹ T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai: Nguyên nhân bị cáo dẫn đến hành vi phạm tội là do vợ bị cáo vay nợ của nhiều người số tiền khoảng 7 tỷ, để sử dụng vào việc gì, bị cáo và gia đình hai bên nội, bên ngoại không biết; đến khi xã hội đen đến đòi nợ gây áp lực và đánh mọi người trong gia đình mới biết. Bị cáo đã bán hết nhà cửa để trả nợ, nhưng do vợ nợ nhiều quá không trả hết được; từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, gây áp lực cho bị cáo trong nhiều năm nay. Bị cáo đi uống rượu về, do vợ chồng nói nhau không kiềm chế được bản thân mình, bị cáo không muốn giết vợ, bị cáo rất hối hận. Bị cáo còn đang nuôi mẹ già ở nhà, ông nội là liệt sỹ, anh trai của bị cáo là người có công với cách mạng; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Sỹ T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bố tôi. Trước lúc mẹ tôi vỡ nợ thì gia đình bình thường, sau khi vỡ nợ, bố tôi đã bán hết tài sản để trả nợ cho mẹ tôi, bây giờ không có nhà để ở. Ở chung thì xã hội đen họ suốt ngày đến mang loa đài đứng ở cổng dọa nạt, uy hiếp tinh thần, bật âm ĩ chặn ở cổng, con tôi sợ suốt ngày khóc không đi học được nên tôi đã thuê nhà trọ để con tiếp tục đi học và tiếp tục công việc. Tuy nhiên khi chuyển ra ở nhà trọ rồi thì xã hội đen vẫn tìm đến, chặn ở công ty và đánh phải nhập viện; mẹ tôi cũng hay đay nghiến bố tôi. Bố tôi là lao động chính trong gia đình, bà nội tôi hơn 80 tuổi, già ốm, bệnh tật. Bố tôi bán hết tài sản nhà cửa, ruộng để lo nợ cho mẹ tôi nhưng không trả hết được nợ. Bố tôi có nhiều bệnh tật; gia đình có công với cách mạng: cụ nội và bác là người có công với cách mạng, bác là trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cụ nội là trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Kính mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình nhà tôi rất khó khăn, bố tôi là lao động chính trong gia đình, bà nội ở với vợ chồng tôi, bà ốm đau nhiều bệnh tật. Bà bây giờ sáng cứ ra cửa nhớ con bà khóc.

- Chị Đặng Sỹ T2, anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị Đ1 khai: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bố tôi.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Sỹ T: Trong vụ án này, lỗi do vợ là bà M1 gây ra nên mới dẫn đến hậu quả như ngày hôm nay. Trong quá tình điều tra, bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo là thành phần cơ bản, bố mất, mẹ già sức yếu, nhân thân bị cáo tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, trình độ học vấn thì bị cáo không biết chữ. Gia đình nghèo, bố đi làm xa, gia đình có công với cách mạng, việc nuôi dạy con cái ăn học, kinh tế khó khăn nên đề nghị nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tại Biên bản làm việc với công an xã, Ủy ban nhân dân xã và trưởng thôn, các trưởng thôn cũng nêu rõ gia đình luôn chấp hành tốt mọi chính sách của Đảng và Nhà nước; mẹ bị cáo tuổi cao sức yếu, mất khả năng lao động; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ học vấn thấp, kém hiểu biết pháp luật. Hoàn cảnh khó khăn, không có chỗ ở, phải đi ở nhờ đất đồi, đất rừng của Nhà nước mà Ủy ban nhân dân xã đã xác nhận. Gia đình bị cáo có ông nội và hiện tại mẹ bị cáo đang thờ cúng, bị cáo bị tạm giam thì mẹ bị cáo thờ cúng. Bản thân bị cáo chưa vi phạm pháp luật, hàng ngày vẫn nuôi mẹ già. Xã công nhận gia đình bị cáo có 2 liệt sỹ, Đặng Sĩ N1 và Đặng Sỹ C là ông nội và anh của bị cáo. Tại Biên bản làm việc ngày 16/5/2025, tôi cũng là người làm việc Chi hội trưởng hội phũ nữ thôn G nêu rõ vợ bị cáo vẫn còn đang vay nợ rất nhiều tiền của hội phụ nữ xã, vẫn chưa trả được, khó khăn mãi họ mới xác nhận cho. Theo Biên bản làm việc ngày 16/5/2025 của ông Phùng Minh C1 là bí thư kiêm trưởng ban công tác mặt trận đề nghị Hội đồng xét xử và cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để trở về nuôi dưỡng mẹ già. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ vào các điểm e, g, i, l, x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo án có thời hạn để sớm trở về, tuyên phạt bị cáo mức thấp hơn mức mà Tòa án cấp sơ thẩm để bị cáo sớm có cơ hội trở về, nuôi dưỡng mẹ già và tiếp tục cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, mẹ bị cáo cũng đang ốm đau bệnh tật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào Điều 332, 333, 334 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp

luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng một phần do lỗi của bị hại. Bị cáo thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi của mình và cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo có anh và ông nội là liệt sỹ, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ. Bị cáo đã có tuổi, bị cáo có nhiều bệnh, đang phụng dưỡng mẹ già trên 80 tuổi. Các con là người đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cơ hội sớm trở về với xã hội, phụng dưỡng mẹ già và thờ cúng liệt sỹ.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo từ hình phạt tù chung thân xuống tù có thời hạn là 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng các cấp trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo Đặng Sỹ T và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Sỹ T1 trong hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đặng Sỹ T1, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người có liên quan, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra; căn cứ diễn biến khách quan hành vi của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đặng Sỹ T và bà Nguyễn Thị M1 là vợ chồng, chung sống cùng nhau tại thôn G, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội. Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2024, khi T đi uống rượu về đến nhà thì bị bà M1 trách mắng. T bực tức đi vào bếp lấy 01 con dao nhọn (loại dao bầu dài 37cm, lưỡi dài 23,5cm, bản rộng 8cm, chuôi gỗ màu vàng) rồi cầm vào phòng ngủ. Lúc này, bà M1 đang ngồi trên giường, thấy T đi vào nên bà M1 đứng dậy cách T khoảng 70cm, T đứng dưới đất trong tư thế đối diện bà M1, dùng tay trái cầm dao đâm 01 nhát trúng vào chân trái của bà M1, làm bà M1 bị đau và khom người thấp xuống dưới. T cầm dao đâm tiếp 01 nhát

trúng vào vùng ngực trái của bà M1, gây ra vết thương xuyên qua khe liên sườn 1-2, cắt đứt xương sườn 2, xuyên thấu thùy trên phổi trái, xuyên thủng quai động mạch chủ của bà M1, làm bà M1 bị tử vong do mất máu cấp không hồi phục.

Bị cáo Đặng Sỹ T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Sỹ T về tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như:

Trong các biên bản làm việc ngày 16/5/2025 thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già. Bố bị cáo đã mất, mẹ bị cáo tuổi cao sức yếu, không còn khả năng lao động, thường xuyên ốm đau. Bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước. Trình độ học vấn thấp, kém hiểu biết pháp luật. Gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình đang thờ cúng ông nội của bị cáo là liệt sỹ Đặng Sỹ C, được Nhà nước tặng Tổ quốc ghi công trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp cứu nước; anh bị cáo là liệt sỹ Đặng Sĩ N1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Các con là người đại diện hợp pháp của bị hại cũng trình bày nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của của bố là do có một phần lỗi của mẹ về việc vay mượn tiền không biết sử dụng vào việc gì, bị xã hội đen gây áp lực cho toàn bộ gia đình; gia đình đã bán toàn bộ tài sản để trả nợ nhưng do mẹ tôi nợ nhiều nên không trả hết được; dẫn đến mẹ thường hay đay nghiến bố; nay tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bố để có cơ hội sớm trở về với xã hội, phụng dưỡng mẹ già và thờ cúng liệt sỹ. Do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra".

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Mặt khác, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với biết ăn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở với gia đình và xã hội.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được Tòa án chấp nhận nên bị cáo Đặng Sỹ T và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Sỹ T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Sỹ T và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Sỹ T1;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2025/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Sỹ T 20 (hai mươi) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Đặng Sỹ T và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Sỹ T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- TTG số 1 - Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người tham gia tố tụng khác (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà